

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022- 2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022- 2025 và mẫu biểu báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo năm 2021 theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020;

- Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022- 2025 theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ, làm cơ sở cho các cấp, các ngành và địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội giảm nghèo bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thu nhập trung bình trên địa bàn tỉnh năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025.

2. Yêu cầu

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022- 2025 được thực hiện tại tất cả các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng đối tượng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các

ngành, của người dân và cộng đồng, phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân tại địa phương.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này quy định việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021: Tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;
- Tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

2. Phương pháp rà soát, xác định

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều năm 2021

Rà soát viên trực tiếp đến từng hộ gia đình để khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình, ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo (05 dịch vụ xã hội cơ bản: Y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin, tương ứng với 10 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản).

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

Rà soát viên trực tiếp đến hộ gia đình để khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình, ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo (06 dịch vụ xã hội cơ bản: Việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin, tương ứng với 12 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản).

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025

Rà soát viên trực tiếp đến hộ gia đình để xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

3. Thời gian rà soát, xác định

- Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm

Định kỳ mỗi năm một lần: Thực hiện từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm

Thường xuyên hàng tháng: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

- Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

4. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều năm 2021

Thực hiện theo Điều 6, Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 và Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020.

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện theo Điều 4 và Điều 5, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (*nếu có khiếu nại*) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định. Trường hợp không đủ

điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Cấp xã

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả rà soát sơ bộ trước ngày 05/11/2021, kết quả rà soát chính thức trước ngày 10/12/2021;

- Ngày 05 hằng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả rà soát thường xuyên trên địa bàn (nếu có).

2. Cấp huyện

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả rà soát sơ bộ trước ngày 10/11/2021;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả rà soát chính thức trước ngày 15/12/2021 (*gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 01 bản để tổng hợp chung*);

3. Cấp tỉnh

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả rà soát sơ bộ trên địa bàn tỉnh Hà Nam trước ngày 15/11/2021;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả rà soát chính thức trước ngày 18/12/2021;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả rà soát chính thức trước ngày 20/12/2021.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp tỉnh

1.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo

- Hướng dẫn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; hướng dẫn sử dụng các biểu mẫu và tổng hợp trong quá trình thực hiện rà soát;

- Tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025;

- Kiểm tra, phúc tra, đôn đốc tiến độ, nắm tình hình triển khai, kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh;

- Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện và thanh quyết toán kinh phí tổng điều tra ở cấp tỉnh.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác tham mưu xây dựng kế hoạch đảm bảo nguồn kinh phí cho công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình hàng năm theo quy định.

1.3. Sở Tài chính

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

1.4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí của tỉnh; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Đài truyền thanh cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền; tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử Hà Nam về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

1.5. Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định.

1.6. Các sở, ngành liên quan khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trong toàn tỉnh.

1.7. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai Kế hoạch; tổng hợp, thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt;

- Thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại các địa phương.

1.8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các Hội đoàn thể

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn đảm bảo kết quả điều tra, rà soát dân chủ, khách quan và trung thực; có ý kiến về kết quả rà soát của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả chung trên địa bàn tỉnh do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi là cấp huyện)

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện theo cơ cấu thành phần được quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình;

+ Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ

nghèo, hộ cận nghèo tới Nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện;

+ Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn;

+ Chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

- Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn;

- Có ý kiến về báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi là cấp xã)

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã theo cơ cấu thành phần được quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

+ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2021;

+ Phổ biến, tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát;

+ Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

+ Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Lao động- Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, TH, KGVX;
- Lưu: VT, KGVX (Thành).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Dưỡng